

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 04 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhung

Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị X, sinh ngày 23/09/1983

Địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Bùi Đức H; sinh ngày 01/01/1971

Địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2024, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phan Thị X trình bày: Chị Phan Thị X và anh Bùi Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 20/08/2001. Tuy nhiên chỉ sau vài năm chung sống thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên bài bạc, và về nhà thì hay ghen tuông, gây sự đánh đập và chửi bới vợ con. Chị X đã nhiều lần nói chuyện nhưng anh H không thay đổi. Từ năm 2022, chị đã đi làm ăn để trang trải cuộc sống. Mỗi lần vợ chồng liên lạc hay về nhà thì vợ chồng đều xung đột cãi vã, anh H có đánh đập chị X. Đến nay thì chị và anh H đã ly thân từ

tháng 10 năm 2024. Chị X nhận thấy cuộc sống vợ chồng rất mệt mỏi, không còn tình cảm gì với nhau mà sinh ra thù ghét, do đó chị đề nghị được ly hôn anh H

Về con chung: Chị Phan Thị X và anh Bùi Đức H có 03 con chung, là cháu: Bùi Việt Đ (sinh ngày 15/01/2001), Bùi Thị Khánh L (sinh ngày 03/01/2007) và Bùi Thị Thanh T (sinh ngày 27/6/2010)

Hiện nay cháu Đ và cháu L đã trên 18 tuổi. Nếu ly hôn, chị X đề nghị được nuôi cháu Bùi Thị Thanh T. Vì cháu T là con gái, cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Hiện nay chị X làm công nhân, thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng. Chị X không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án phân chia

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Phan Thị X đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn (01 tờ, bản gốc); căn cước công dân (02 tờ, bản sao); giấy khai sinh (03 tờ, bản sao); xác nhận thông tin về cư trú (01 tờ, bản gốc), đơn nguyện vọng của con chung, bản tự khai, đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày thống nhất việc anh H và chị X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và có 03 con chung như chị X trình bày. Trong 02 năm chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, cho đến năm 2022, thì giữa anh H và chị X xảy ra mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân là do chị X ngoại tình với người khác, mặc dù anh H đã tha thứ để mong gia đình yên ấm nhưng chị X không thay đổi, đến năm 2024 thì chị X lại tiếp tục ngoại tình với người khác và về nhà thường xuyên gây sự. Do bức xúc, anh H có tát chị X, và có ném vỡ điện thoại. Từ đó chị X bỏ đi và cương quyết ly hôn với anh H. Chị X và anh H ly thân từ tháng 10 năm 2024. Mặc dù vợ chồng mâu thuẫn nhưng anh H không đồng ý ly hôn vì anh H thương các con, còn nếu chị X kiên quyết ly hôn thì chị X tự đơn phương giải quyết và tự chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị X ly hôn anh thì anh H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Bùi Thị Thanh T. Mặc dù anh H biết cháu Bùi Thị Thanh T có nguyện vọng ở với mẹ, tuy nhiên anh H không đồng ý vì chị X là người bỏ nhà đi, sẽ ảnh hưởng đến việc giáo dục con. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án. Anh H không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài bản tự khai, anh H không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ gì.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố

tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Đề nghị HĐXX:

- Về tình cảm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị X. Chị Phan Thị X được ly hôn anh Bùi Đức H.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Thị Thanh T (sinh ngày 27/6/2010) cho chị Phan Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án. Anh H không phải cấp dưỡng cho con chung

- Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên dương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Bùi Đức H tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án hôn nhân gia đình, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, có địa chỉ cư trú tại: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. HĐXX Căn cứ vào Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về tình cảm: Hôn nhân giữa chị Phan Thị X và anh Bùi Đức H là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù anh H và chị X trình bày nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau, tuy nhiên đều thể hiện việc giữa vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, trong cuộc sống có xảy ra việc đánh đập, chửi bới và hiện đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024. Hiện nay mặc dù đã được Tòa án hoà giải nhiều lần nhưng chị X vẫn kiên quyết ly hôn. HĐXX nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị X và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đủ căn cứ để xử cho chị X ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Chị Phan Thị X và anh Bùi Đức H có 03 con chung, là cháu: Bùi Việt Đ (sinh ngày 15/01/2001), Bùi Thị Khánh L (sinh ngày 03/01/2007) và Bùi Thị Thanh T (sinh ngày 27/6/2010)

Hiện nay cháu Đ và cháu L đã trên 18 tuổi. Cả anh H và chị X đều có nguyện vọng

muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Thanh T và không yêu cầu đối phương cấp dưỡng cho con. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu T đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ, cả chị X và anh H đều hiểu nguyện vọng của cháu. Anh H trình bày nhân phẩm chị X không đủ điều kiện nuôi dạy con, sẽ ảnh hưởng đến con nhưng quá trình giải quyết vụ án anh đã trình bày anh không giao nộp chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung Bùi Thị Thanh T cho chị Phan Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Chị Phan Thị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4]. Về tài sản chung: Chị Phan Thị X và anh Bùi Đức H không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Phan Thị X là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a Khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Phan Thị X và anh Bùi Đức H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị X. Chị Phan Thị X được ly hôn anh Bùi Đức H.

- Giao cháu Bùi Thị Thanh T (sinh ngày 27/6/2010) cho chị Phan Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án. Anh H không phải cấp dưỡng cho con chung. Anh Bùi Đức H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về án phí:

Chị Phan Thị X phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002577 ngày 07 tháng 03 năm 2025. Tiền án phí chị Phan Thị X đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị X và anh Bùi Đức H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKS ND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
- UBND xã Kỳ Lạc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng